TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 29 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG - HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đình Bảng.

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn B, sinh ngày 01/11/19XX tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1965, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968, có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1995, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/4/2019; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1975; trú tại: Thôn C, xã V, huyện T, Hải Phòng; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1964; trú tại: Thôn X, xã B, huyện T, Hải Phòng; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/4/2019 sau khi chơi điện tử Vũ Văn B có mượn anh Lương Đình K, sinh năm 1989 là người trông coi quán Internet ở thôn Thái Ninh, xã Vinh Quang 01 chiếc xe máy của khách đến chơi điện tử để đi về nhà. Trên đường về, B phát hiện nhà chị Vũ Thị H, sinh năm 19XX ở thôn C, xã V không có người ở nhà, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B dựng xe máy ở đầu ngõ nhà chị H, trèo qua tường bao vào trong sân. B nhặt được đoạn sắt dài khoảng 20cm, đường kính 1,2cm có một đầu dẹp để ở chậu cây cảnh, B dùng đoạn sắt này cạy chốt cửa lách để vào trong nhà. B đi vào phòng khách tiếp tục dùng đoạn sắt cạy cánh tủ kệ tivi và phát hiện 01 túi nilon bên trong có 03 chiếc hộp nhựa đựng đồ trang sức. B mở nắp các hộp thấy 01 chiếc hộp đựng 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, phần khóa có chữ "BLƯU". B lấy sợi dây chuyền cho vào túi quần, rồi tiếp tục lục tìm tài sản, nhưng không lấy thêm được tài sản gì. Sau đó, B trèo qua tường bao ra ngoài, vất đoạn sắt tại khu vực cánh đồng lúa sát nhà chị H, rồi điều khiển xe máy đi đến cửa hàng mua bán vàng Lâm Phai ở thôn Xuân Hưng, xã Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng bán sợi dây chuyền lấy được cho bà Phạm Thị L là chủ cửa hàng được 7.060.000 đồng. B đi xe máy quay lại quán Internet trả xe và trả nợ anh K 2.200.000 đồng, đưa 1.500.000 đồng cho người bạn tên Mậm (chưa xác định được địa chỉ), để đi chuộc xe máy mà B đã cầm cố trước đó, còn 3.360.000 đồng B đưa cho vợ là chị Nguyễn Thị B.

Ngày 07/4/2019 chị Vũ Thị H phát hiện bị mất tài sản đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Cùng ngày Vũ Văn B đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội và giao nộp 1.500.000 đồng. Bà Phạm Thị L chủ cửa hàng vàng Lâm Phai giao nộp 01 dây chuyền kim loại màu vàng đã mua của Ban, anh Lương Đình K giao nộp 2.200.000 đồng, chị Nguyễn Thị B giao nộp 3.360.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng tiến hành truy tìm đoạn sắt, nhưng không thu được.

Kết luận giám định số 06/HPL/PC09 ngày 12/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng gửi giám định có khối lượng 7,5032 gam, là hợp kim của vàng. Hàm lượng vàng là 96,7%.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐG ngày 18/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lãng, kết luận: Tổng giá trị của 01 dây chuyền vàng là 7.100.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai không bàn bạc với ai về việc trộm cắp tài sản. Khi bán sợi dây chuyền cho bà L và đưa tiền cho Mậm, anh K và chị B, B không nói cho những người này biết đó là tài sản do trộm cắp mà có.

Chị Vũ Thị H khai: Sáng ngày 07/4/2019 gia đình chị sang nhà mẹ chị chơi, khi đi có khóa cửa nhà và cổng, đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày gia đình chị về thì phát hiện cửa lách mở, cách cửa tủ tại phòng khách bị cạy phá, đồ đạc trong tủ bị xáo trộn, kiểm tra chị phát hiện bị mất sợi dây chuyền vàng phần khóa có chữ "BLƯU". Đây là sợi dây chuyền của em chồng chị nhờ chị cất giữ hộ, ngoài ra gia đình chị không bị mất tài sản nào khác. Chị H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bà Phạm Thị L khai: Gia đình bà làm nghề kinh doanh vàng, có giấy phép kinh doanh. Chiều ngày 07/4/2019, Vũ Văn B bán cho bà 01 dây chuyền bằng vàng phần khóa có chữ "BLƯU" với giá 7.060.000 đồng. Bà L không biết đây là tài sản do B trộm cắp mà có, khi biết sợi dây chuyền này là do B trộm cắp, bà Lâm đã giao nộp sợi dây chuyền cho Cơ quan điều tra. Bà L đã nhận lại 7.060.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Anh Lương Đình K và, chị Nguyễn Thị B đều khai có nhận tiền của B, nhưng không biết nguồn gốc số tiền này.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 08/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng đã truy tố bị cáo Vũ Văn B về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra và Cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn B mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Đè n

Về trách nhiệm dân sự: Do chị Vũ Thị H và bà Phạm Thị L đều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị

cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào hồi 13 giờ ngày 07/4/2019, Vũ Văn B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng phần khóa có chữ "BLƯU" trị giá 7.100.000 đồng của chị Vũ Thị H ở thôn Thôn Chùa Dưới, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Văn B đã phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, phạm tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự thú. Mặt khác quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại bị hại, nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, bị cáo đã nhận thức được sai phạm và có khả năng tự cải tạo, có nghề nghiệp, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo. Do vậy cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp với chính sách hình sự quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự của Nhà nước ta.

[4] Về khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội có mục đích vụ lợi, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bà Phạm Thị L đã nhận lại số tiền 7.060.000 đồng mua sợi dây chuyền. Những người này đều không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập đối bị cáo.

Giao bị cáo Vũ Văn B cho UBND xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Công an huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chỉnh